

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2021

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
(theo định hướng ứng dụng)

*(Ban hành theo Quyết định số 496/QĐ - BGH ngày 17 tháng 12 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội)*

1. MỘT SỐ THÔNG TIN VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1. Tên ngành đào tạo:

Tên Tiếng Việt: Tài chính - Ngân hàng

Tên Tiếng Anh: Finance - Banking

1.2. Mã số ngành đào tạo: 8 34 02 01

1.3. Đơn vị đào tạo và cấp bằng: Trường ĐH Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội

1.4. Tên văn bằng tốt nghiệp:

Tên tiếng Việt: Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng

Tên tiếng Anh: Master of Finance and Banking

1.5. Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

1.6. Hình thức đào tạo: Chính quy

1.7. Thời gian đào tạo: 02 năm

1.8. Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

2. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng theo định hướng ứng dụng; có kiến thức thực tế, kiến thức lý thuyết sâu, rộng ở mức độ làm chủ kiến thức trong phạm vi ngành Tài chính – Ngân hàng ; có kỹ năng phân biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin một cách khoa học và tiên tiến; kỹ năng nghiên cứu phát triển, đổi mới và sử dụng công nghệ phù hợp trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp; kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức trong lĩnh vực chuyên môn; có năng lực tự định hướng, thích nghi với môi trường nghề nghiệp thay đổi; có khả năng hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ và khả năng quản lý, đánh giá, cải tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động nghề nghiệp.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Mã số	Nội dung mục tiêu
PG1	Nắm chắc các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng; có kiến thức thực tế, kiến thức lý thuyết sâu, rộng ở mức độ làm chủ kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng; kiến thức liên ngành và kiến thức về quản trị, quản lý liên quan ngành Tài chính – Ngân hàng.
PG2	Có kỹ năng phân biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin một cách khoa học và thực tiễn; kỹ năng nghiên cứu phát triển, đổi mới và sử dụng công nghệ phù hợp trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp; kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức trong lĩnh vực chuyên môn; có năng lực ngoại ngữ để phục vụ công tác nghiên cứu và trao đổi công việc.
PG3	Có năng lực đánh giá, đưa ra những giải pháp và kiến nghị phù hợp thực tiễn, đổi mới trong môi trường khoa học – kỹ thuật tiên tiến và hội nhập kinh tế quốc tế; đồng thời có khả năng thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng; có đạo đức nghề nghiệp, tự chủ và có trách nhiệm đối với các kiến nghị, đề xuất về nghề nghiệp; biết tổ chức quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động nghề nghiệp trong thực tiễn.

3. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

3.1. Nội dung chuẩn đầu ra

CĐR	Mã CĐR	Nội dung chuẩn đầu ra
Về Kiến thức	PLO1	Vận dụng các kiến thức lý thuyết và thực tiễn sâu, rộng, tiên tiến về Tài chính – Ngân hàng để đánh giá dữ liệu và xử lý thông tin các vấn đề tiền tệ, các quan hệ phân phối về tài chính, từ đó đề xuất các giải pháp, chính sách phù hợp.
	PLO2	Vận dụng các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng để phân biện, phân tích, tổng hợp trong hoạt động nghề nghiệp,
	PLO3	Áp dụng kiến thức liên ngành, kiến thức về quản trị, quản lý để hoạch định chiến lược và phân biện chính sách trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng ở góc độ vi mô và vĩ mô trong bối cảnh hội nhập quốc tế.
Về kỹ năng	PLO4	Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng, đặc biệt là rủi ro trong quản lý tiền tệ, các quan hệ trong lĩnh vực phân phối

CĐR	Mã CĐR	Nội dung chuẩn đầu ra
		tài chính.
	PLO5	Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác; kỹ năng giao tiếp, đàm phán, làm việc nhóm.
	PLO6	Có kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến để giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn hoạt động thuộc lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.
	PLO7	Có kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp để phát hiện và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn của ngành Tài chính – Ngân hàng.
	PLO8	Có trình độ ngoại ngữ bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam (<i>Thông tư số 23/2021/TT-BGD&ĐT ngày 20/8/2021</i>) Ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ.
Mức tự chủ & trách nhiệm	PLO9	Có năng lực nghiên cứu, đưa ra những giải pháp, sáng kiến quan trọng thuộc lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.
	PLO10	Có khả năng thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.
	PLO11	Có khả năng đưa những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng;
	PLO12	Có năng lực quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động nghề nghiệp trong thực tiễn.

3.2. Ma trận kết nối giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo

CHUẨN ĐẦU RA	MÃ CHUẨN ĐẦU RA	MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO		
		PG1	PG2	PG3
Về kiến thức	PLO1	3		1
	PLO2	3		1
	PLO3	3		1
Về kỹ năng	PLO4		3	2
	PLO5		3	2
	PLO6		3	2
	PLO7		3	2

CHUẨN ĐẦU RA	MÃ CHUẨN ĐẦU RA	MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO		
		PG1	PG2	PG3
	PLO8		3	2
Về mức tự chủ và trách nhiệm	PLO9	1	2	3
	PLO10	1	2	3
	PLO11	1	2	3
	PLO12	1	2	3

Ghi chú: 1. Mức độ 1 là có liên quan, kết nối;
2. Mức độ 2 là liên hệ, kết nối tương đối chặt;
3. Mức độ 3 là liên hệ, kết nối chặt chẽ.

4. VỊ TRÍ VIỆC LÀM SAU KHI TỐT NGHIỆP

- 4.1 Người học sau khi tốt nghiệp có khả năng đảm nhiệm các công việc quản lý tại các cơ quan Nhà nước lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng; quản trị, điều hành, kiểm soát tại các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính và các doanh nghiệp;
- 4.2 Làm chuyên gia, tư vấn hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, các tổ chức; chuyên gia tư vấn cho các cá nhân về lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.
- 4.3 Đảm nhiệm các công việc nghiên cứu, giảng dạy, quản lý trong các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc các ngành kinh tế, tài chính, ngân hàng; chuyên gia, cố vấn cho các tổ chức, cá nhân về Tài chính - Ngân hàng, các vấn đề và công việc liên quan.
- 4.4 Đủ trình độ để học tiếp nghiên cứu sinh ngành Tài chính – Ngân hàng và các ngành có liên quan.

5. CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

STT	Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ			Học phần tiên quyết	Đơn vị phụ trách (Khoa)
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành		
I	KIẾN THỨC CHUNG		12				
1.1	Phương pháp luận (Triết và Logic học)	281001 281002	4	3.0	1.0		Triết học & KHXH
1.2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	231001	2	1.0	1.0		Viện SDH
1.3	Tiếng anh (trình độ B1)	231030	6	1.5	1.5		Tiếng Anh
II	KIẾN THỨC NGÀNH		41				
A	Bắt buộc		23				
2.1	Kinh tế Mác ứng dụng trong quản lý	091001	2	1.5	0.5		Kinh tế
2.2	Kinh tế học Vi mô ứng dụng trong QL	091002	2	1.5	0.5		Kinh tế
2.3	Khoa học quản lý	121012	2	1.5	0.5		QLKD
2.4	Tài chính công	151001	2	1.5	0.5		Tài chính
2.5	Tài chính doanh nghiệp	151017	3	2.0	1.0		Tài chính
2.6	Chính sách thuế & quản lý thuế	151018	3	2.0	1.0		Tài chính

STT	Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ			Học phần tiên quyết	Đơn vị phụ trách (Khoa)
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành		
2.7	Tín dụng ngân hàng thương mại	111001					Ngân hàng
2.8	Phân tích hoạt động kinh doanh NHTM	111009	2	1.5	0.5		Ngân hàng
2.9	Quản trị hoạt động NHTM	111011	3	2.0	1.0		Ngân hàng
	Báo cáo chủ đề ngành TC - NH		1	0	1		K.TC- NH
B	Tự chọn (chọn 8/14 học phần)		18				
2.10	Ngân sách nhà nước	151022	2	2.0	1.0		Tài chính
2.11	Thẩm định tài chính dự án đầu tư	151014	2	2.0	1.0		Tài chính
2.12	Kinh tế bảo hiểm	151009	2	1.5	0.5		Tài chính
2.13	Tài chính quốc tế	151021	2	2.0	1.0		Tài chính
2.14	Tiền tệ QT & thanh toán QT	111013	2	0.5	1.5		Ngân hàng
2.15	Tổ chức thanh toán KDTM	111006	2	1.0	1.0		Ngân hàng
2.16	Nghiệp vụ ngân hàng bán lẻ	111019	2	1.5	1.5		Ngân hàng
2.17	Nghiệp vụ cho thuê tài chính	151014	2	1.0	1.0		Tài chính
2.18	Định giá tài sản	151008	2	2.0	1.0		Ngân hàng
2.19	Thị trường tài chính	151004	2	1.5	0.5		Tài chính
2.20	Nghiệp vụ hải quan	151019	2	1.5	0.5		Tài chính
2.21	Kế toán tài chính	071020	2	1.5	0.5		Kế toán
2.22	Kế toán quản trị	071021	2	1.5	0.5		Kế toán
2.23	Core Banking	361017	2	0.5	1.5		CNTT
III	ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP		7				
	TỔNG SỐ		60				

6. MA TRẬN KẾT NỐI CÁC HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA

TT	Chuẩn đầu ra Tên học phần	Mã học phần	CĐR về kiến thức			CĐR về kỹ năng					CĐR mức tự chủ và trách nhiệm			
			PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
I.	KIẾN THỨC CHUNG													
1.1	Phương pháp luận (Triết và Logic học)	281001 281002	3	2	3	2	2	2	1	1	3	2	3	1
1.2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	331001	3	2	2	2	2	2	1	1	3	2	3	1
1.3	Tiếng Anh (trình độ B1)	231030	1	1	2	2	2	2	1	3	1	3	3	1
II.	KIẾN THỨC NGÀNH													
A	Bắt buộc													
2.1	Kinh tế Mác ứng dụng trong quản lý	091001	3	2	3	2	2	3	1	1	2	2	3	1
2.2	Kinh tế học Vi mô ứng dụng trong QL	091002	3	2	3	2	2	3	1	1	2	2	3	1
2.3	Khoa học quản lý	121012		2	3	2	2	3	1	1	3	2	3	1
2.4	Tài chính công	151001		3	1	2	2	2	1	1	3	2	3	3
2.5	Tài chính doanh nghiệp	151017	3	3	1	2	2	2	1	1	3	2	3	3
2.6	Chính sách thuế & quản lý thuế	151018	3	3	1	2	2	2	1	1	3	2	3	3
2.7	Tín dụng ngân hàng thương mại	111001	3	3	1	2	2	2	1	1	3	2	3	3
2.8	Phân tích hoạt động	111009	1	2	1	3	2	3	1	1	2	2	3	3

TT	Chuẩn đầu ra Tên học phần	Mã học phần	CĐR về kiến thức			CĐR về kỹ năng					CĐR mức tự chủ và trách nhiệm			
			PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
	kinh doanh NHTM													
2.9	Quản trị hoạt động NHTM	111011	3	3	3	3	2	2	1	1	3	2	3	3
	Báo cáo chủ đề ngành TC - NH		3	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
B	Tự chọn (chọn 8/14 học phần)													
2.10	Ngân sách nhà nước	151022	3	3	1	2	2	2	1	1	3	2	3	3
2.11	Thẩm định tài chính dự án đầu tư	151014	3	2	1	2	2	2	1	1	3	2	3	3
2.12	Kinh tế bảo hiểm	151009	3	3	1	2	2	2	1	1	2	2	3	3
2.13	Thị trường tài chính	151004	3	3	1	2	2	2	1	1	3	2	3	3
2.14	Tiền tệ QT & thanh toán QT	111013	3	3	1	2	2	2	1	1	3	2	3	3
2.15	Tổ chức thanh toán KDTM	111006	3	3	1	2	2	2	1	1	3	2	3	3
2.16	Nghệp vụ ngân hàng bán lẻ	111019	3	3	1	2	2	2	1	1	3	2	3	3
2.17	Nghệp vụ cho thuê tài chính	151014	3	3	1	2	2	2	1	1	3	2	3	3
2.18	Định giá tài sản	151008	3	3	1	2	2	2	1	1	2	2	3	3
2.19	Tài chính quốc tế	151021	3	3	1	2	2	2	1	1	3	2	3	3
2.20	Nghệp vụ hải quan	151019	3	3	1	2	2	2	1	1	2	2	3	3
2.21	Kế toán tài chính	071020	3	3	1	2	2	2	1	1	2	1	3	3
2.22	Kế toán quản trị	071021	3	3	1	2	2	2	1	1	2	1	3	3
2.23	Core Banking	361017	1	1	1	1	1	1	2	1	1	1	1	1
III	ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP		3	3	3	3	3	2	2		2	3	2	2

Ghi chú: Thuật ngữ viết tắt:

- PLO : Program Learning Outcomes- Chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo
- PG : Program Goals- Mục tiêu của Chương trình đào tạo
- CĐR : Chuẩn đầu ra
- CTĐT : Chương trình đào tạo



GS.TS. Vũ Văn Hoá